TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:114/2023/ DS-ST
Ngày: 20 - 6 - 2023
V/v *Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Thạch Thị Minh Châu là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2022/TLST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2023/QĐST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Thạch Thị L, sinh năm 1966; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Chị Sơn Thị Thanh D, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và lời khai của bà Thạch Thị L là nguyên đơn như sau:

Vào ngày 02 tháng 6 năm 2019 bà Thạch Thị L có tham gia góp 02 dây hụi do chị Sơn Thị Thanh D làm đầu thảo (chủ hụi), loại hụi 3.000.000 đồng/phần (gồm dây 17 và dây 18), mỗi dây hụi gồm 17 phần, mỗi tháng khui một lần. Khi góp hụi chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm văn bản nhưng đầu thảo có ghi danh sách hụi viên và gửi cho những người tham gia. Hình thức góp hụi là sau khi đã mở hụi thì đầu thảo đi gom tiền của hụi viên, sau đó giao tiền tại nhà hụi viên

được lĩnh hụi, mỗi người lĩnh hụi thỏa thuận trả cho đầu thảo tiền huê hồng là 1.000.000 đồng. Việc bà L góp hụi cụ thể như sau:

+ ***Dây hụi số 17***: Trong dây hụi này bà Thạch Thị L tham gia 01 phần lấy tên trong danh sách hụi viên là "Hiệp L". Hụi khui đến lần thứ 12 thì chị Dư úp hụi không khui nữa. Bà Thạch Thị L đã đóng hụi sống cho chị Sơn Thị Thanh D tổng cộng 11 lần hụi sống với số tiền là 12.540.000 đồng.

+ ***Dây hụi số 18***: Trong dây hụi này bà Thạch Thị L tham gia 01 phần lấy tên là "Hiệp L". Hụi khui đến lần thứ 13 chị Sơn Thị Thanh D úp hụi không khui nữa. Bà Thạch Thị L đã đóng hụi sống cho chị Sơn Thị Thanh D được 12 lần hụi sống với tổng số tiền là 17.570.000 đồng.

Nay bà Thạch Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Sơn Thị Thanh D trả tiền nợ hụi đối với 02 dây hụi nêu trên với tổng số vốn là 30.110.000 đồng. Bà L không yêu cầu tính lãi.Ngoài ra do bận công việc gia đình nên bà Thạch Thị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Chị Sơn Thị Thanh D là bị đơn vắng mặt và không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát:

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn nhiều lần vắng mặt chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, Điều 39; 91, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị L. Buộc chị Sơn Thị Thanh D phải trả số tiền nợ hụi 30.110.000 đồng. Do bà L không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Thạch Thị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Đối với chị Sơn Thị Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Thạch Thị L và chị Sơn Thị Thanh D.

Về quan hệ pháp luật: Bà Thạch Thị L khởi kiện chị Sơn Thị Thanh D để yêu cầu trả tiền nợ hụi. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp về họ, hụi, biêu, phường thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Thạch Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Sơn Thị Thanh D trả tiền nợ hụi với số vốn là 30.110.000 đồng, loại hụi 3.000.000 đồng mở ngày 02/6/2019, mỗi tháng khui 01 lần (dây 17 và 18) do chị D làm chủ hụi. Bà L không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà L cho chị Sơn Thị Thanh D biết nhưng chị Sơn Thị Thanh D không có ý kiến, không phản đối những tình tiết, sự việc theo yêu cầu khởi kiện của của bà L. Như vậy đây là những tình tiết bà L không cần chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành lấy lời khai của bà Thạch Thị M, sinh năm 1963, địa chỉ ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh (là hụi viên tham gia gióp hụi lấy tên trong danh sách hụi là Bà Mẫn) và thu thập đơn khởi kiện và biên bản hòa giải ngày 19/3/2021 giữa chị Sơn Thị Thanh D và chị Thạch Thị Kim L, sinh năm 1982 ở ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh thể hiện chị D có mở 02 dây hụi loại 3.000.000 đồng /phần vào ngày 02 tháng 6 năm 2019 gồm dây số 17 và số 18 như đơn khởi kiện của bà L. Bà Thạch Thị L đã đóng hụi sống cho đến khi chị Sơn Thị Thanh D vỡ hụi (úp hụi). Như vậy hợp đồng góp hụi giữa bà Thạch Thị L với chị Sơn Thị Thanh D là có thật và việc bà Thạch Thị L khởi kiện chị Sơn Thị Thanh D đòi nợ hụi là có căn cứ.

[4] Xét thấy chị Sơn Thị Thanh D với vai trò là chủ hụi, là người tổ chức, quản lý dây hụi, thu các phần hụi và giao lại cho các thành viên được lĩnh hụi trong mỗi kỳ mở hụi cho tới khi kết thúc dây họ nhưng chị Dư ngưng khui hụi khi chưa kết thúc dây hụi là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Do đó căn cứ vào Điều 15 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP cần buộc chị Sơn Thị Thanh D phải trả lại số tiền vốn mà bà Thạch Thị L đã đóng là 30.110.000 đồng.

[5] Về tiền lãi: Do bà Thạch Thị L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Do bà Thạch Thị L được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đồng thời căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc chị Sơn Thị Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T C về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39,147, 227, 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 471, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu,miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị L. Buộc chị Sơn Thị Thanh D phải có nghĩa vụ trả cho bà Thạch Thị L số tiền 30.110.000 đồng, đối với 02 dây hụi loại 3.000.000 đồng/ phần mở cùng ngày 02/6/2019, 01 tháng khui 01 lần (dây 17 và 18).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc chị Sơn Thị Thanh D nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.505.500 đồng (*Một triệu không trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng*).

Bà Thạch Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Thạch Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 752.750 đồng theo biên lai thu tiền số 0011452 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C;
- Đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tùng